

Số: 884 /KH-UBND

Gia Lai, ngày 16 tháng 6 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2030

Thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới (BDG) tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2030 với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp, sự tham gia của mỗi cá nhân và cả cộng đồng đối với công tác BDG. Huy động tối đa mọi nguồn lực để thực hiện có hiệu quả công tác BDG.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, ngăn chặn sự gia tăng của tình trạng này thông qua việc nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân và phát triển, tăng cường khả năng đáp ứng của các cơ sở cung cấp dịch vụ phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

- Nâng cao vị thế của phụ nữ trong gia đình và xã hội; giảm khoảng cách giới trong một số lĩnh vực, ngành, vùng, địa phương có bất BDG hoặc có nguy cơ bất BDG cao.

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU CỦA CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu tổng quát

Tạo điều kiện, cơ hội để nữ giới và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần vào sự phát triển bền vững nhằm thu hẹp khoảng cách giới.

2. Các mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị

Chỉ tiêu: Đến năm 2025 đạt 50% và đến năm 2030 đạt 70% các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ.

b) Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động

- Chỉ tiêu 1: Tăng tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương lên 40% so với tổng số lao động nữ vào năm 2025, khoảng 50% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm xuống dưới 30% vào năm 2025, dưới 25% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ giám đốc chủ doanh nghiệp, hợp tác xã đạt 27% vào năm 2025, 30% vào năm 2030.

c) Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

- Chỉ tiêu 1: Giảm số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ còn 1,7 lần vào năm 2025 và 1,4 lần vào năm 2030 so với nam giới

- Chỉ tiêu 2: Đến năm 2025 đạt 70% và đến năm 2030 đạt trên 80% người bị bạo lực gia đình được phát hiện được tiếp cận ít nhất một lần trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản; đến năm 2025 đạt 50% và đến năm 2030 đạt 70% người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn.

- Chỉ tiêu 3: Duy trì từ năm 2021 trở đi, 100% số nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng.

- Chỉ tiêu 4: Duy trì đến năm 2030 có 100% cơ sở trợ giúp xã hội công lập triển khai các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

d) Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực y tế

- Chỉ tiêu 1: Tỷ số giới tính khi sinh ở mức 108 bé trai/100 bé gái sinh ra sống vào năm 2025 và 106 bé trai/100 bé gái sinh ra sống vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản giảm còn 42/100.000 trẻ sinh sống vào năm 2025 và xuống dưới 42/100.000 vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ suất sinh ở vị thành niên giảm từ 23 ca sinh/1.000 phụ nữ xuống 18/1.000 vào năm 2025 và dưới 18/1.000 vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ huyện, thị xã, thành phố có ít nhất một cơ sở y tế cung cấp thí điểm dịch vụ chăm sóc sức khỏe dành cho người đồng tính, song tính và chuyển giới đạt 20% vào năm 2025 và 40% vào năm 2030.

đ) Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

- Chỉ tiêu 1: Nội dung về giới, bình đẳng giới được lồng ghép vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân và ở các trường sư phạm từ năm 2025 trở đi.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục tiểu học đạt trên 95% vào năm 2025 và khoảng 99% vào năm 2030; tỷ lệ hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt khoảng 85% vào năm 2025 và 90% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ học sinh, sinh viên được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp đạt 35% vào năm 2025 và trên 40% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số người có trình độ thạc sĩ đạt 50% từ năm 2025 trở đi. Tỷ lệ nữ tiến sĩ trong tổng số người có trình độ tiến sĩ đạt 30% vào năm 2025 và 35% vào năm 2030.

e) Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông

- Chỉ tiêu 1: Phân đấu đạt 50% vào năm 2025 và 70% vào năm 2030 người dân được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới.

- Chỉ tiêu 2: Từ năm 2025 trở đi 100 tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới.

- Chỉ tiêu 3: Duy trì 100% hệ thống truyền thanh- truyền hình cấp huyện mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài về bình đẳng giới phát trên hệ thống thông tin cơ sở.

- Chỉ tiêu 4: Báo Gia Lai, Đài Phát thanh- Truyền hình Gia Lai có sản xuất, phát sóng tin, bài nâng cao nhận thức về bình đẳng giới hàng tháng.

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Các giải pháp chung

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp đối với công tác BĐG. Thực hiện lồng ghép vấn đề BĐG vào văn bản quy phạm pháp luật được xác định có nội dung liên quan đến BĐG hoặc có vấn đề bất BĐG, phân biệt đối xử về giới; lồng ghép vào quá trình xây dựng các chương trình, kế hoạch hoạt động của cơ quan hoặc xây dựng tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cơ quan, địa phương. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện pháp luật về BĐG. Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành để thực hiện có hiệu quả công tác BĐG.

b) Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về BĐG trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân.

c) Phát triển các hệ thống dịch vụ có chất lượng nhằm hỗ trợ nữ giới và nam giới bình đẳng về cơ hội, sự tham gia và thụ hưởng trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tăng cường xã hội hóa và phối hợp liên ngành trong việc tổ chức các hoạt động về BĐG.

d) Lồng ghép các nội dung hoạt động phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương giai đoạn 2021 -2030.

đ) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính trong và ngoài nước; bố trí ngân sách nhà nước cho công tác BDG theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và kinh phí cho các Chương trình mục tiêu, Đề án, Dự án có liên quan. Việc phân bổ nguồn vốn cần ưu tiên cho những ngành, vùng, khu vực có bất BDG hoặc có nguy cơ cao về bất BDG, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, vùng đặc biệt khó khăn...

2. Các giải pháp cụ thể

a) Nhóm các giải pháp để thực hiện mục tiêu 1

- Xây dựng, phê duyệt và triển khai thực hiện công tác quy hoạch gắn với công tác bố trí, sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nữ cán bộ, công chức, viên chức vào các chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp tại các cơ quan, tổ chức nhà nước với các chỉ tiêu cụ thể và giải pháp khả thi; định kỳ hàng năm tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch.

- Phát huy vai trò và tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong việc bố trí, phân công công tác đối với nữ cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm đúng quy định về bình đẳng giới; ưu tiên lựa chọn nữ có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định trong quy hoạch và bổ nhiệm vào chức danh, chức vụ để đảm bảo tỷ lệ nữ nhằm thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới.

- Thực hiện lồng ghép giới trong chính sách phát triển nguồn nhân lực, trong công tác tổ chức cán bộ cơ cấu hợp lý công chức nữ tham gia lãnh đạo quản lý ở một số ngành đặc thù.

- Nâng cao nhận thức về BDG và tăng cường trang bị nhận thức về giới, lồng ghép giới cho đội ngũ lãnh đạo các ngành, các cấp.

- Rà soát các quy định của Đảng và Nhà nước về độ tuổi đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm, nghỉ hưu. Xác định những bất hợp lý và bất lợi đối với phụ nữ khi thực hiện những quy định này để kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Luật bình đẳng giới.

- Xác định tỷ lệ nữ tham gia lãnh đạo các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội hàng năm nhằm thực hiện công tác tạo nguồn và quy hoạch dài hạn cán bộ quản lý, lãnh đạo nữ với các chỉ tiêu cụ thể và giải pháp thực hiện.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về BDG, chú ý kiểm tra các quy định về độ tuổi đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm.

- Hỗ trợ việc nâng cao năng lực cho đội ngũ nữ cán bộ, công chức, viên chức nhằm tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo và các cơ quan dân cử, đặc biệt đối với nữ lãnh đạo trẻ, nữ lãnh đạo là người dân tộc thiểu số.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về BDG trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức về công tác cán bộ nữ, góp phần xóa bỏ các

định kiến, các quan niệm không phù hợp về vai trò của nam và nữ trong gia đình và ngoài xã hội. Đa dạng hóa các hình ảnh của nữ giới với các vai trò và nghề nghiệp khác nhau.

b) Nhóm các giải pháp để thực hiện mục tiêu 2

- Giảm chi phí tiếp cận việc làm và thời gian tìm việc của người lao động thông qua việc xây dựng hệ thống thông tin về thị trường lao động, tư vấn về việc làm và về cơ hội đầu tư. Xây dựng cơ sở dữ liệu về thị trường lao động và đào tạo nghề có tách biệt theo giới tính. Có các biện pháp cụ thể để khuyến khích đầu tư vào việc cung cấp thông tin về thị trường lao động.

- Tiếp tục hoàn thiện chính sách và mở rộng đối tượng tham gia các loại hình bảo hiểm xã hội, nhất là đối với nhóm lao động mới; thực hiện các biện pháp nhằm đáp ứng nhu cầu của nữ giới và nam giới tham gia bảo hiểm tự nguyện và bảo hiểm thất nghiệp, chú ý nhóm dễ bị tổn thương (như lao động di cư, lao động nghèo ở vùng nông thôn, vùng dân tộc thiểu số).

- Bảo đảm các điều kiện để phụ nữ được tiếp cận đầy đủ và bình đẳng các nguồn lực kinh tế như đất canh tác, các nguồn vốn tín dụng, thông tin thị trường, thông tin về pháp luật, chính sách, bình đẳng về cơ hội tham gia sản xuất kinh doanh.

- Các chính sách về đào tạo nghề cần quan tâm tới đối tượng phụ nữ nông thôn, phụ nữ nghèo, chú trọng đào tạo nâng cao tay nghề, kỹ năng, cách quản lý, kinh doanh, phát triển kinh tế... Có chính sách hỗ trợ các cơ sở đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đặc biệt là cơ sở thu hút nhiều lao động nữ.

- Các hoạt động khuyến nông, khuyến ngư dùng ngân sách nhà nước cần chú ý thu hút đông học viên nữ, xác định và bảo đảm thực hiện các chỉ tiêu về nữ trong bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo cho người dân ở khu vực nông thôn, hỗ trợ kỹ thuật để nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp và chế biến.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các chính sách đối với lao động nữ nhằm bảo đảm tính hiệu quả, công bằng trong chính sách đào tạo nghề, bảo hiểm xã hội, bảo hộ lao động và chế độ nghỉ hưu. Xử lý nghiêm các hành vi xâm phạm nhân phẩm, quyền lợi của lao động nữ.

- Nghiên cứu, phát triển các mô hình cung cấp dịch vụ bình đẳng giới, trong đó tập trung tăng cường cơ hội có việc làm, bảo đảm thu nhập tối thiểu và giảm nghèo bền vững cho người lao động yếu thế, thúc đẩy sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong phát triển kinh tế.

c) Nhóm các giải pháp để thực hiện mục tiêu 3

- Đẩy mạnh việc xây dựng gia đình văn hóa, trong đó nhấn mạnh tiêu chí BĐG trong gia đình.

- Chú trọng xây dựng mô hình các câu lạc bộ gia đình hạnh phúc, mô hình phòng chống bạo lực gia đình, bình đẳng và không có bạo lực, thu hút sự tham gia tích cực của nam giới vào các hoạt động này.

- Xây dựng và thực hiện thí điểm mô hình tư vấn, hỗ trợ phòng chống bạo lực trên cơ sở giới và buôn bán người.

- Triển khai các hình thức truyền thông phong phú, đa dạng về lĩnh vực gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình (CBLGD) cho địa phương; đặc biệt là tài liệu tuyên truyền, vận động giáo dục, thuyết phục, can thiệp cho các câu lạc bộ, các mô hình... về phòng, chống bạo lực gia đình ở cơ sở.

- Thực hiện lồng ghép giới trong các chính sách, chương trình, kế hoạch của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

d) Nhóm các giải pháp để thực hiện mục tiêu 4

- Tăng cường cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho phụ nữ và nam giới. Đa dạng hóa các loại hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, phù hợp với từng giới. Phát triển mạnh mẽ, đồng bộ mạng lưới tư vấn sức khỏe sinh sản và thực hiện kế hoạch hóa gia đình, cung cấp đầy đủ, thuận lợi dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ trước và sau sinh. Đặc biệt, mở rộng mạng lưới tư vấn về sức khỏe, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản linh hoạt, dễ tiếp cận và miễn phí đối với nữ giới và nam giới vùng dân tộc thiểu số.

Tăng cường đào tạo bác sỹ chuyên khoa nam học tại các bệnh viện đa khoa cấp tỉnh.

- Đa dạng hóa các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho nữ giới và nam giới. Tăng cường sự tham gia của nam giới vào việc thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình. Mở rộng các hoạt động truyền thông đối với người chưa thành niên về sức khỏe tình dục, tránh thai an toàn.

- Thực hiện lồng ghép giới trong các chính sách, chương trình, kế hoạch của ngành y tế; tổ chức thực hiện có hiệu quả việc kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh.

đ) Nhóm các giải pháp để thực hiện mục tiêu 5

- Lồng ghép nội dung về BDG vào giảng dạy trong các cơ sở giáo dục và đào tạo. Phối hợp xây dựng và triển khai chương trình truyền thông, nâng cao nhận thức giới, trách nhiệm với nữ giới, giúp các em học sinh là nữ lớp 9, lớp 12 lựa chọn nghề nghiệp, trường học phù hợp với giới tính nữ, nhận thức đúng đắn về dân số sức khỏe sinh sản,... Lồng ghép nội dung về giới vào các chương trình bồi dưỡng về quản lý nhà nước, đào tạo lý luận chính trị nhằm nâng cao nhận thức cho đội ngũ lãnh đạo chủ chốt”.

- Có chính sách đặc thù cho một số nhóm đối tượng như: chính sách, chương trình học bổng hỗ trợ tr em gái và phụ nữ tham gia học tập nâng cao trình độ, đặc biệt có chính sách khuyến khích đối với tr em gái, phụ nữ nông thôn và vùng dân tộc thiểu số; chính sách đặc thù cho giáo dục mầm non ở vùng sâu, vùng xa và vùng có điều kiện khó khăn; chính sách thu hút giáo viên tiểu học và mầm

non là nam giới phù hợp quy định của pháp luật và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

- Thực hiện lồng ghép giới trong các chính sách, chương trình, kế hoạch về giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp; xây dựng cơ sở dữ liệu có tách biệt theo giới tính, độ tuổi, dân tộc ở các cấp học, bậc học.

e) Nhóm các giải pháp để thực hiện mục tiêu 6

- Nâng cao nhận thức về giới cho người sản xuất các sản phẩm văn hóa, thông tin. Xóa bỏ các thông điệp và hình ảnh mang định kiến giới trong các sản phẩm văn hóa, thông tin.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về giới trên các phương tiện thông tin đại chúng với các hình thức đa dạng, linh hoạt, phù hợp với từng nhóm đối tượng, khu vực, vùng miền. Đẩy mạnh truyền thông về BĐG thông qua mạng lưới thông tin cơ sở.

- Tổ chức tập huấn, truyền thông, nói chuyện chuyên đề kiến thức về giới, lồng ghép giới, công tác bình đẳng giới cho người dân.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra các hoạt động và sản phẩm văn hóa, thông tin từ góc độ giới.

3. Các giai đoạn thực hiện:

a) Giai đoạn 2021 - 2025

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về bình đẳng giới.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, quản lý, lãnh đạo các cấp; nữ ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 -2025, cán bộ nữ thuộc diện quy hoạch.

- Tổ chức truyền thông, tập huấn, diễn đàn chuyên đề nâng cao nhận thức cho cán bộ công chức, viên chức, cộng tác viên, người lao động và nhân dân về giới và ý nghĩa, tầm quan trọng, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm bình đẳng giới và phòng, ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới (bao gồm cả hoạt động truyền thông về phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới và Vì sự tiến bộ của phụ nữ).

- Mở rộng thực hiện các hình thức truyền thông nâng cao nhận thức về BĐG phù hợp với từng địa bàn dân cư, từng vùng.

- Triển khai “tháng hành động về bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới” từ ngày 15/11 đến 15/12 hàng năm với một số hoạt động như: xây dựng chủ đề và thông điệp truyền thông cho tháng hành động; thực hiện truyền thông về giới, BĐG trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tổ chức các chiến dịch truyền thông thu hút nam giới và trẻ em trai tham gia thúc đẩy BĐG, chia sẻ trách nhiệm gia đình, xóa bỏ bất BĐG trong cộng đồng và xã hội.

- Nhân rộng và nâng cao chất lượng các cơ sở cung cấp dịch vụ phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới dự kiến ở cấp huyện.

- Xây dựng tài liệu; in ấn tài liệu và phát hành bằng tiếng Bana, Gia Rai...; lắp đặt panô truyền thông tại một số địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong triển khai công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ; phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

- Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch.

- Tập huấn, hội thảo khi có giấy triệu tập của các đơn vị cấp trên; tổ chức đoàn công tác học tập kinh nghiệm công tác BDG và vì sự tiến bộ của phụ nữ (VSTBCPN) ở ngoài tỉnh.

b) Giai đoạn 2026 - 2030:

- Trên cơ sở sơ kết, đánh giá giữa kỳ tình hình thực hiện Chiến lược trong giai đoạn 2021 - 2025, điều chỉnh chính sách phù hợp, triển khai toàn diện các giải pháp để thực hiện thành công các mục tiêu của Chiến lược. Tập trung nguồn lực cho những hoạt động được xác định là gặp nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện ở giai đoạn 2021 - 2025.

- Nhân rộng các mô hình tốt và tiếp tục xây dựng các mô hình mới về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

- Tăng cường chia sẻ thông tin, bài học kinh nghiệm, các sáng kiến hay, mô hình có hiệu quả về bình đẳng giới.

- Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán kinh phí hàng năm cho các cơ quan, đơn vị; các chương trình, đề án liên quan theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Các sở, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan lập dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch

2. Tài trợ, viện trợ quốc tế; huy động từ xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác.

V. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan thường trực, tham mưu và giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về bình đẳng giới trong phạm vi toàn tỉnh. Chủ trì, phối hợp, xây dựng kế hoạch dài hạn, 5 năm, hằng năm, các chương trình, đề án, dự án về bình đẳng giới của tỉnh; nghiên cứu, đề xuất các chính sách, giải pháp và cụ thể hoá chiến lược, chính sách, mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới. Kiểm tra, thanh tra tình hình thực hiện pháp luật về bình đẳng giới; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến bình đẳng giới theo thẩm quyền.

- Hướng dẫn và triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới hàng năm.

- Xây dựng, triển khai Chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới và truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới; lồng ghép các dự án về bình đẳng giới trong các chương trình an sinh xã hội.

- Lồng ghép giới trong các chương trình quốc gia về việc làm, giảm nghèo.

- Tăng cường công tác thanh tra lao động và xử lý các hành vi xâm phạm nhân phẩm, vi phạm quyền lợi của phụ nữ và vi phạm an toàn, vệ sinh lao động đối với phụ nữ. Chủ trì phối hợp với Liên đoàn lao động tỉnh tiến hành kiểm tra, khảo sát tình hình ăn, ở tập trung của lao động nữ, đặc biệt là trong các cơ sở sản xuất lớn và khu công nghiệp tập trung; phối hợp với Hội nông dân tỉnh khảo sát lao động nữ nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số về điều kiện lao động.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành của tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện chỉ tiêu 1,2 mục tiêu 2; chỉ tiêu 4 mục tiêu 3, chỉ tiêu 3 mục tiêu 5, chỉ tiêu 1,2 mục tiêu 6 của Kế hoạch này.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 5 năm ở cấp tỉnh; hướng dẫn lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới vào việc xây dựng và đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện chỉ tiêu 3 mục tiêu 2 của Kế hoạch này.

3. Sở Tài chính

Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán ngân sách cho năm sau, căn cứ Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới tỉnh Gia Lai hàng năm được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và dự toán do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, các đơn vị liên quan xây dựng đúng quy định. Sở Tài chính kiểm tra tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

4. Sở Tư pháp

- Lồng ghép phổ biến một số quy định của pháp luật về bình đẳng giới với hình thức phù hợp nhằm nâng cao nhận thức của người dân liên quan đến vấn đề này.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành liên quan đến Luật Bình đẳng giới để tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý văn bản được rà soát đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật (nếu có).

- Thẩm định việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật" thành "thẩm định việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong

dự thảo quyết định, nếu trong dự thảo quyết định có quy định liên quan đến vấn đề bình đẳng giới.

5. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tiến hành khảo sát, đánh giá tình hình đội ngũ cán bộ nữ. Xây dựng và triển khai thực hiện phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý nữ.

- Tiến hành lồng ghép nội dung bình đẳng giới trong lĩnh vực tổ chức cán bộ và có biện pháp cụ thể hướng dẫn cho các ngành, các cấp triển khai thực hiện. Xây dựng cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức nữ ở các chức danh chủ chốt cho phù hợp với điều kiện và đặc thù của công chức nữ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chủ quản trong công tác quy hoạch, sắp xếp, bổ nhiệm cán bộ nữ chủ chốt các ngành và địa phương. Tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách ưu tiên trong công tác tuyển dụng, thu hút công chức, viên chức nữ vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị.

- Lồng ghép nội dung bình đẳng giới trong Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Lồng ghép bồi dưỡng lãnh đạo nữ, đặc biệt là cán bộ nữ vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số vào nội dung bồi dưỡng, tập huấn theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

- Triển khai thực hiện các chính sách được quy định tại Thông tư 36/2018/TT-BTC ngày 30/3 2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Hội LHPN tỉnh và các Ban, ngành, đoàn thể thực hiện mục tiêu 1, chỉ tiêu 4 mục tiêu 5 của Kế hoạch này.

6. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân trong công tác chăm sóc sức khỏe phụ nữ. Tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện phong trào toàn dân chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình phục vụ đông đảo quần chúng nhân dân.

- Triển khai các hoạt động bảo đảm thực hiện mục tiêu về bình đẳng giới trong lĩnh vực y tế.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, cảnh báo và chủ động kiểm soát, giải quyết các nguyên nhân sâu xa dẫn đến mất cân bằng giới tính ở trẻ sơ sinh.

- Cung cấp dịch vụ tư vấn về giới tính và tình dục an toàn cho lứa tuổi vị thành niên. Có biện pháp vận động nam giới áp dụng các biện pháp tránh thai.

- Thống kê các vụ bạo lực gia đình tại các cơ sở khám, chữa bệnh y tế.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan triển khai các chỉ tiêu của mục tiêu 4 của Kế hoạch này.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp, các ngành liên quan tích cực vận động phụ nữ đi học các lớp xóa mù chữ, bổ túc tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức tuyên truyền rộng rãi lợi ích của giáo dục cho phụ nữ và trẻ em gái.

- Rà soát tài liệu, chương trình giảng dạy ở các cấp học, bậc học để kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc loại bỏ thông tin, hình ảnh, kiến thức có định kiến giới.

- Thực hiện các nội dung giáo dục về giới, giới tính, sức khỏe sinh sản, BDG vào giảng dạy ở các cấp học; bồi dưỡng cho giáo viên, giảng viên về giới, giới tính, sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới; lồng ghép các vấn đề BDG vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức tuyên truyền rộng rãi lợi ích của giáo dục cho phụ nữ và trẻ em gái.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan triển khai chỉ tiêu 1, 2 mục tiêu 5 của Kế hoạch này.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn báo chí hoạt động trên địa bàn tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở tăng cường thông tin, tuyên truyền đến người dân các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động về thông tin, báo chí, xuất bản (bao gồm xuất bản, in, phát hành ấn phẩm), thông tin trên Internet về bình đẳng giới và liên quan đến bình đẳng giới; xử lý nghiêm những hành vi xuất bản các ấn phẩm, sản phẩm thông tin có định kiến giới.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan triển khai chỉ tiêu 3,4 mục tiêu 6 của Kế hoạch này.

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Hướng dẫn triển khai các hoạt động hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực gia đình; thu thập, thống kê số liệu liên quan tới số nạn nhân bị bạo lực gia đình, số nạn nhân và người gây bạo lực gia đình được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ, tư vấn.

- Truyền thông, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các sản phẩm quảng cáo có nội dung định kiến giới.

- Phối hợp với Sở Lao động –Thương binh và Xã hội về tổ chức công tác tuyên truyền thực hiện “Tháng hành động về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới” hàng năm.

- Chịu trách nhiệm theo dõi, tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả triển khai chỉ tiêu 2 (số liệu về bạo lực gia đình) mục tiêu 3, chỉ tiêu 1 mục tiêu 3 của Kế hoạch này.

10. Công an tỉnh

- Chủ trì xây dựng, triển khai và báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phòng, chống mua bán người.

- Chỉ đạo lực lượng công an các cấp chủ động phối hợp với các đơn vị, Sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan phát hiện sớm, can thiệp và xử lý kịp thời các vụ bạo lực trên cơ sở giới, môi giới hôn nhân bất hợp pháp và bảo vệ nạn nhân; phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em, tội phạm mua bán người.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan triển khai chỉ tiêu 3 mục tiêu 3 của Kế hoạch này.

11. Ban Dân tộc tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động thực hiện chính sách, pháp luật về BDG trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành, hướng dẫn và tổ chức thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ hoạt động BDG trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo tinh thần Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội và Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ; vận động đồng bào dân tộc phát huy các phong tục, tập quán và truyền thống tốt đẹp của dân tộc phù hợp với mục tiêu BDG.

12. Đài Phát thanh - Truyền hình Gia Lai, Báo Gia Lai

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền sâu rộng nhằm phổ biến đường lối, chính sách của Đảng pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới; có hình thức đưa tin về những gương điển hình tiên tiến người tốt, việc tốt và phê phán những hành vi, cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong quá trình triển khai, thực hiện ở các ngành, địa phương và các tầng lớp nhân dân.

13. Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh

- Chỉ đạo, lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong quá trình xây dựng các chương trình, kế hoạch hoạt động của cơ quan hoặc xây dựng tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cơ quan, địa phương. Xây dựng kế hoạch hằng năm và 5 năm để thực hiện công tác BDG trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được phân công; bố trí kinh phí để thực hiện các hoạt động BDG theo quy định hiện hành.

- Bố trí cán bộ theo dõi công tác BDG và VSTBCPN của cơ quan đơn vị mình; thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức có đủ năng lực, điều kiện thực hiện các hoạt động BDG và VSTBCPN.

- Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện pháp luật về bình đẳng.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tổ chức triển khai Kế hoạch này; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về BĐG trong nhân dân; tham gia xây dựng và giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện chính sách, pháp luật về BĐG.

Nghiên cứu bố trí chi hội trưởng, chi hội phó làm cộng tác viên, tuyên truyền viên về bình đẳng giới tại cơ sở và tiếp tục nhân rộng, nâng cao chất lượng hoạt động của các mô hình, câu lạc bộ về bình đẳng giới.

15. UBND các huyện, thị xã, thành phố

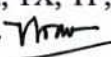
- Căn cứ Kế hoạch này xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược phù hợp với tình hình của địa phương; thực hiện chế độ báo cáo 6 tháng, hàng năm.

- Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong công tác hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; huy động nguồn lực để thực hiện kế hoạch hành động của địa phương; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Chiến lược tại địa phương.

- Thực hiện sơ kết, tổng kết kế hoạch thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới tại địa phương.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2030. Các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo 6 tháng trước ngày 20 tháng 5 và báo cáo năm trước ngày 15 tháng 11 hàng năm về kết quả thực hiện Kế hoạch về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kịp thời cho ý kiến chỉ đạo. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban QGVSTBCPNVN(b/c);
- Vụ BĐG, Bộ LĐTBXH (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành; đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, KGVX. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KỶ CHỨC TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Kpả Thuyên

THỰC HIỆN MỤC TIÊU BÌNH ĐẲNG GIỚI GIAI ĐOẠN 2021 – 2030

(Kèm theo Kế hoạch số: 83/KH-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)



Mục tiêu, chỉ tiêu	Mục tiêu thực hiện theo giai đoạn		Ghi chú
	2021 - 2025	2026 - 2030	
Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị			
Chỉ tiêu: Các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ ✓	50%	70%	
Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động			
Chỉ tiêu 1: Tăng tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương so với tổng số lao động nữ	40%	50%	
Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm	30%	25%	
Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ giám đốc chủ doanh nghiệp, hợp tác xã ✓	27%	30%	
Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới			
Chỉ tiêu 1: Giảm số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ so với nam giới	1,7 lần	1,4 lần	
Chỉ tiêu 2: Người bị bạo lực gia đình được phát hiện được tiếp cận ít nhất một lần trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản	70%	80%	
Người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn	50%	70%	
Chỉ tiêu 3: Duy trì số nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng	100%	100%	
Chỉ tiêu 4: Duy trì các cơ sở trợ giúp xã hội công lập triển khai các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới	100%	100%	
Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực y tế			
Chỉ tiêu 1: Tỷ số giới tính khi sinh ở mức 108 bé trai/100 bé gái sinh ra sống vào năm 2025 và 106 bé trai/100 bé gái sinh ra sống vào năm 2030	108 bé trai/100 bé gái	106 bé trai/100 bé gái	
Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản giảm còn 42/100.000 trẻ sinh sống vào năm 2025 và xuống dưới 42/100.000 vào năm 2030	42/100.000 trẻ	Dưới 42/100.000 trẻ	

Chỉ tiêu 3: Tỷ suất sinh ở vị thành niên giảm từ 23 ca sinh/1.000 phụ nữ xuống 18/1.000 vào năm 2025 và dưới 18/1.000 vào năm 2030	18 ca sinh/1.000	Dưới 18/1.000	
Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ huyện, thị xã, thành phố có ít nhất một cơ sở y tế cung cấp thi điểm dịch vụ chăm sóc sức khỏe dành cho người đồng tính, song tính và chuyển giới	20%	40%	
Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo			
Chỉ tiêu 1: Nội dung về giới, bình đẳng giới được lồng ghép vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân và ở các trường sư phạm từ năm 2025 trở đi	100%	100%	
Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục tiểu học	95%	99%	
Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành cấp trung học cơ sở	85%	90%	
Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ học sinh, sinh viên được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp	35%	40%	
Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số người có trình độ thạc sĩ	50%	Trên 50%	
Tỷ lệ nữ tiến sĩ trong tổng số người có trình độ tiến sĩ	30%	35%	
Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông			
Chỉ tiêu 1: Người dân được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới	50%	70%	
Chỉ tiêu 2: Các tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới	100%	100%	
Chỉ tiêu 3: Duy trì 100% hệ thống truyền thanh - truyền hình cấp huyện mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài về bình đẳng giới phát trên hệ thống thông tin cơ sở	100%	100%	
Chỉ tiêu 4: Báo Gia Lai, Đài Phát thanh- Truyền hình Gia Lai có sản xuất, phát sóng tin, bài nâng cao nhận thức về bình đẳng giới hàng tháng	100%	100%	